

Số: 190 /TTr-UBND

An Giang, ngày 15 tháng 4 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

Về việc xin chủ trương chuyển đổi đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 10 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều thi hành của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh An Giang;

Căn cứ Thông tư số 31/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định về phân định ranh giới rừng;

Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;

Căn cứ Quyết định số 845/QĐ-BNN-TCLN ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành Bộ tiêu chí rà soát diện tích đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu chuyển sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất;

Căn cứ Kế hoạch số 8418/KH-BNN-TCLN ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Rà soát diện tích rừng phòng hộ ít xung yếu điều chỉnh sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất;

Căn cứ Hướng dẫn số 10121/BNN-TCLN ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn kỹ thuật rà soát chuyển đổi đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng;



Căn cứ văn bản số 2014/TCLN-PTSXLN ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Tổng cục Lâm nghiệp về việc rà soát, quy hoạch ba loại rừng tỉnh An Giang;

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang xem xét, ban hành Nghị quyết về việc thông qua Phương án rà soát, chuyển đổi đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh An Giang, với những nội dung chủ yếu sau đây:

### **I. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh:**

Theo Khoản 2, Điều 40 tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định Trình tự, thủ tục chuyển loại rừng:

*“Đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập:*

*a) Chủ rừng gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 02 bộ hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; hồ sơ gồm: văn bản đề nghị của chủ rừng, phương án chuyển loại rừng;*

*b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét;*

*c) Trước 15 ngày của kỳ họp Hội đồng nhân dân gần nhất, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định chủ trương chuyển loại rừng. Sau 15 ngày của kỳ họp, Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết về chủ trương chuyển loại rừng;*

*d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi có quyết định chủ trương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chuyển loại rừng.”*

Với mục tiêu tăng diện tích rừng sản xuất nhằm thực hiện định hướng tái cơ cấu ngành lâm nghiệp bền vững theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững góp phần bảo vệ các hệ sinh thái rừng trên địa bàn tỉnh. Do đó, việc rà soát, chuyển đổi đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng tỉnh An Giang, nhằm phát huy hiệu quả sử dụng đất, thực hiện mục tiêu tái cơ cấu ngành lâm nghiệp là rất cần thiết.

### **II. Trình tự, thủ tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển loại rừng:**

Trình tự, thủ tục thực hiện đảm bảo đúng theo quy định tại Khoản 2, Điều 40 tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về Trình tự, thủ tục chuyển loại rừng đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm phối hợp Phân viện Điều tra rừng Nam bộ hoàn chỉnh Phương án rà soát, chuyển đổi đất, rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh An Giang; đã được Tổng cục Lâm nghiệp thẩm định tại văn bản số



2014/TCLN-PTSXLN ngày 18/12/2019 về việc rà soát, quy hoạch ba loại rừng tỉnh An Giang;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Báo cáo số 120/BC-SNNPTNT ngày 15 tháng 4 năm 2020 về việc rà soát hiện trạng đất, rừng xin chủ trương chuyển đổi đất, rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh An Giang gửi UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho chủ trương chuyển đổi diện tích rừng và đất rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất với diện tích là 279 ha, gồm diện tích đất có rừng tại huyện Tịnh Biên là 172 ha và 107 ha tại thành phố Châu Đốc.

Đối với diện tích không có rừng tại huyện Tịnh Biên (432 ha) không thực hiện chuyển đổi qua rừng sản xuất, để chuyển sang quy hoạch đất khác theo tiêu chí của ngành Tài nguyên và Môi trường trong kỳ Quy hoạch sử dụng đất của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030.

- Sau khi có chủ trương của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh quyết định chuyển loại rừng diện tích 279 ha là diện tích có rừng từ rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất và chỉ đạo các sở, ngành đưa 432 ha đất không có rừng tích hợp vào Quy hoạch sử dụng đất của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030.

**III. Kết quả rà soát hiện trạng khu vực chuyển đất, rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất theo ý kiến của Hội đồng nhân dân tỉnh tại cuộc họp ngày 27/3/2020:**

Sau khi nhận được ý kiến của Hội đồng nhân dân tỉnh vào ngày 27/3/2020; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến hành khảo sát, rà soát thực tế hiện trạng đất rừng tại rừng tràm Vĩnh Châu (xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc) và rừng tại khu vực Sóc Rê, Vĩnh Thượng, Chà Và, Tà Lá, núi Nhọn (xã An Cư, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên); kết quả rà soát như sau:

**1. Về diện tích các loại đất:**

**a) Tại rừng tràm Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc:**

Hộ	Tổng diện tích đất rừng (ha)	Diện tích đất có rừng (ha)	Diện tích đất sản xuất nông lâm kết hợp (ha)	Diện tích đất kênh, đê
Phan Đức Thắng	13,81	11,48	1,03	1,3
Trương Thanh Phong	13,44	11,27	1,04	1,13
Lê Công Tạo	15,78	12,45	1,32	2,01
Huỳnh Văn Nhân	12,17	10,43	0,86	0,88
Nguyễn Văn Tân	12,07	9,59	0,95	1,53
Trương Thanh Liêm	11,37	9,11	1	1,26
Trần Bình Phương	13,33	11,53	0,89	0,91
	15,28	13,17	1,13	0,98
<b>Tổng</b>	<b>107,25</b>	<b>89,03</b>	<b>8,22</b>	<b>10</b>



Từ biểu trên cho thấy:

- Tổng diện tích đất rừng: 107,25 ha; chia ra:
- + Diện tích đất có rừng: 89,03 ha.
- + Diện tích đất sản xuất nông lâm kết hợp: 8,22 ha.
- + Diện tích đất kênh, đê: 10 ha.

**b) Tại khu vực Sóc rề, Vĩnh Thượng, Chà Và, Tà Lá, núi Nhọn (xã An Cư, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên): 604 ha.**

- Diện tích đất có rừng là 172 ha.
- Diện tích đất không có rừng là 432 ha.

STT	Xã, TT	Tổng diện tích đất, rừng đề nghị chuyển đổi (ha)	Tổng diện tích có rừng (ha)			Diện tích không có rừng (ha)		
			Tổng cộng	Rừng do nhà nước đầu tư	Rừng dân tự đầu tư	Tổng	Đất có cây nông nghiệp và đất khác	Diện tích của DN đang sử dụng
1	An Cư	356	55	55	0	301	186	115
2	Thị trấn Tịnh Biên	248	117	85	32	131	118	13
<b>Tổng cộng</b>		<b>604</b>	<b>172</b>	<b>140</b>	<b>32</b>	<b>432</b>	<b>304</b>	<b>128</b>

Trong đó diện tích xây dựng doanh nghiệp đang sử dụng là 128 ha, trong đó dự án điện mặt trời 94 ha, dự án chăn nuôi là 34 ha.

## 2. Nguồn gốc đất:

- Diện tích đất tại rừng tràm Vĩnh Châu (thành phố Châu Đốc) là đất của nhà nước, UBND tỉnh An Giang đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Chi cục Kiểm lâm quản lý; hiện nay, Chi cục Kiểm lâm đã tổ chức giao khoán cho 08 hộ gia đình trực tiếp sản xuất lâm nghiệp.

- Diện tích đất tại khu vực Sóc rề, Vĩnh Thượng, Chà Và, Tà Lá, núi Nhọn (xã An Cư, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên) là đất của các hộ dân tự khai mở từ xưa; do được quy hoạch là rừng phòng hộ, nên các hộ dân tại đây không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà chỉ thực hiện sản xuất lâm nghiệp thông qua Hợp đồng giao, nhận khoán rừng để trồng, chăm sóc, bảo vệ với nhà nước. Hiện nay, Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng tỉnh đang quản lý phần diện tích đất này.

## IV. Tác động của việc chuyển loại rừng sau chuyển đổi đến độ che phủ rừng:

Duy trì ổn định độ che phủ của rừng trên địa bàn tỉnh, phát huy tính năng phòng hộ, điều hòa khí hậu, bảo vệ được môi trường sinh thái.

Hộ gia đình, cá nhân sẽ được chủ động trong việc quyết định loài cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao trên diện tích rừng được giao. Nhằm tạo ra nguồn thu ổn định từ việc khai thác kinh doanh các dịch vụ từ rừng và môi trường rừng để phục vụ trở lại công tác bảo vệ rừng.

**V. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết:**

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển đổi đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Điều 2. Trách nhiệm thi hành.

- Điều 3. Hiệu lực thi hành

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xin chủ trương chuyển đổi đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh An Giang. Tờ trình này thay thế Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (Đính kèm dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh)./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- Sở: NNPTNT, TNMT, KHĐT, TC;
- UBND: Châu Đốc, Tịnh Biên;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng: KTN, TH, HCTC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Thư**